SỞ LAO ĐỘNG-TB&XH ĐĂK NÔNG
TRƯỜNG TRUNG CẤP KT-KT PHƯƠNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/QĐ-TCPN ngày 14/02/2020 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp KT-KT Phương Nam)

Tên ngành, nghề:	**CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**
Mã ngành, nghề:	**5480202**
Trình độ đào tạo	**Trung cấp**
Đối tượng tuyển sinh:	**Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương trở lên**
Thời gian đào tạo:	**Từ 01 đến 02 năm**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

- Trang bị cho người học kiến thức thực tế và lí thuyết tương đối rộng trong phạm vi nghề Công nghệ thông tin; kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật đáp ứng yêu cầu công việc nghề nghiệp; kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.

- Trang bị cho người học kĩ năng nhận thức, kĩ năng nghề nghiệp, kĩ năng thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề bằng việc lựa chọn và áp dụng các phương pháp cơ bản, công cụ, tài liệu và thông tin; kĩ năng sử dụng các thuật ngữ chuyên môn của nghề Công nghệ thông tin; phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế; kĩ năng làm việc nhóm, đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức

- Mô tả được hiện trạng hệ thống thông tin quản lí của một số loại hình cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

- Biết được cách đánh giá ưu nhược điểm về thực trạng ứng dụng phần mềm của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

- Biết được phương pháp hoạch định và lập kế hoạch triển khai ứng dụng phần mềm.

- Hiểu được quy trình thiết kế hệ thống thông tin quản lý của một số loại hình cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

- Hiểu được phương pháp xây dựng các sản phẩm phần mềm ứng dụng hỗ trợ các hoạt động của một số loại hình cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

1.2.2. Về kĩ năng

- Hướng dẫn được kĩ thuật cho kĩ thuật viên bậc thấp.

- Biết lắp ráp, cài đặt, sửa chữa, bảo trì máy tính.

- Sử dụng được máy tính và một số thiết bị trong công việc văn phòng (soạn thảo, trình bày văn bản; lập, tính toán, tổng hợp dữ liệu trên bảng tính; máy in, máy fax, máy photocopy, máy quét,...).

- Tìm kiếm được thông tin trên mạng Internet phục vụ cho chuyên môn và quản lí cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

- Xử lí được các sự cố khi vận hành các phần mềm ứng dụng.

- Vận hành được qui trình an toàn - bảo mật dữ liệu trong hệ thống, sao lưu - phục hồi dữ liệu.

- Thiết kế và quản trị được website phục vụ quảng bá, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thiết kế, chỉnh sửa được ảnh số và các chương trình đa phương tiện phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (Photoshop, Corel Draw, Flash,...).

- Ứng dụng cơ bản công cụ lập trình (C# hay VB) để xây dựng được phần mềm quản lí.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tự học tập nâng cao trình độ theo đúng chuyên ngành; có kĩ năng giao tiếp, tổ chức và làm việc nhóm; hướng dẫn, bồi dưỡng kĩ năng nghề cho kĩ thuật viên bậc thấp, người có trình độ trung cấp.

1.2.3. Về thái độ

- Có hiểu biết một số kiến thức phổ thông về Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Hiến pháp và Pháp luật của Nhà nước.

- Nắm vững quyền và nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Có ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

- Có hiểu biết về đường lối phát triển kinh tế của Đảng, thành tựu và định hướng phát triển của ngành Công nghệ thông tin Việt Nam.

- Có hiểu biết về truyền thống tốt đẹp của giai cấp công nhân Việt Nam.

- Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa, thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân; sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật.

- Yêu nghề, có kiến thức cộng đồng và tác phong làm việc của một công dân sống trong xã hội công nghiệp, có lối sống lành mạnh phù hợp với phong tục tập quán và truyền thống văn hoá dân tộc.

- Luôn có ý thức học tập và rèn luyện để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu của công việc.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Sau khi tốt nghiệp học sinh sẽ làm việc trong các cơ quan, doanh nghiệp có nhu cầu ứng dụng phần mềm tin học trong các hoạt động quản lí, nghiệp vụ kinh doanh sản xuất, cụ thể:

+ Kĩ thuật viên chuyển giao phần mềm ứng dụng;

+ Kĩ thuật viên quản trị hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu;

+ Kĩ thuật viên bảo trì hệ thống máy tính;

+ Kĩ thuật viên quản trị hệ thống mạng;

+ Kĩ thuật viên thiết kế và quản trị website;

+ Kĩ thuật viên thiết kế đa phương tiện.

- Học sinh cũng làm việc được trong các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực phần mềm tin học như:

+ Lập trình viên phần mềm ứng dụng;

+ Kĩ thuật viên thiết kế web;

+ Kĩ thuật viên kiểm thử phần mềm;

+ Kĩ thuật viên thiết kế đồ họa, giao diện người dùng;

+ Kĩ thuật viên hỗ trợ công nghệ thông tin (IT support - Hardware, software, networking).

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun: 24 môn
- Khối lượng kiến thức, kĩ năng toàn khóa học: 1725 giờ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 285 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun cơ sở: 285 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 705 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun tự chọn: 30 giờ
- Khối lượng lí thuyết: 482 giờ
- Khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1179 giờ

3. Nội dung chương trình:

3.1. Các môn học cụ thể và phân bổ thời lượng

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
I	**Các môn học chung/đại cương**	**16**	**285**	**122**	**147**	**16**
MH.01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH.02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH.03	Giáo dục thể chất	2	30	4	24	2
MH.04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	45	21	21	3
MH.05	Tin học	2	45	15	28	2
MH.06	Tiếng Anh	4	90	30	56	4

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
MH.07	Kĩ năng giao tiếp *(môn tự chọn)*	2	30	28	0	2
II	**Các môn học, mô đun chuyên môn ngành nghề**	**47**	**990**	**360**	**582**	**48**
II.1	***Môn học, mô đun cơ sở***	***14***	***285***	***105***	***165***	***15***
MH.08	Tin học văn phòng	3	75	15	56	4
MH.09	Cấu trúc máy tính	2	30	15	13	2
MH.10	Mạng máy tính	2	30	15	13	2
MH.11	Ngôn ngữ lập trình	4	90	30	56	4
MH.12	Cơ sở dữ liệu	3	60	30	27	3
II.2	***Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề***	***33***	***705***	***255***	***417***	***33***
MH.13	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	60	30	27	3
MH.14	Hệ điều hành Windows Server	3	60	30	27	3
MH.15	Quản trị cơ sở dữ liệu với Access	3	60	30	27	3
MH.16	Lập trình Windows 1 (C# hay VB)	4	90	30	56	4
MH.17	Lắp ráp và cài đặt máy tính	2	45	15	28	2
MH.18	Bảo trì và sửa chữa máy tính	2	45	15	28	2
MH.19	Thiết kế và quản trị website	3	75	15	56	4
MH.20	Thiết kế, xây dựng mạng LAN	2	45	15	28	2
MH.21	Quản trị hệ thống WebServer và MailServer	3	45	15	28	2
MH.22	Đồ họa ứng dụng	4	90	30	56	4
MH.23	Xây dựng phần mềm quản lý	4	90	30	56	4
III	**Thực tập**	**10**	**450**	**0**	**450**	**0**
MH.24	Thực tập tốt nghiệp	10	450	0	450	0
24	**Tổng cộng**	**73**	**1725**	**482**	**1179**	**64**

Chú ý: Thời lượng kiểm tra lí thuyết tính cho giờ học Lí thuyết, thời lượng kiểm tra thực hành tính cho giờ học Thực hành.

3.2. Nội dung thi tốt nghiệp

STT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian
1	Chính trị	Tự luận (viết)	120 phút

STT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian
2	Lí thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Tự luận hoặc trắc nghiệm	120 phút
3	Thực hành nghề nghiệp	Bài thi thực hành kĩ năng tổng hợp	08 giờ

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các bộ/ngành liên quan tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Nhà trường cần tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khoá với một số nội dung và thời gian cụ thể sau:

TT	Nội dung	Thời gian
1	- Giáo viên chủ nhiệm nhận lớp, làm quen với giáo viên, các bạn và sinh hoạt ở môi trường mới. - Chính trị đầu khóa - Phổ biến các quy định, quy chế của trường về đào tạo, nội trú,…. - Thăm quan trường, xưởng thực hành,…	Sau khi học sinh nhập học
2	Thể dục, thể thao	Ngoài giờ học hàng ngày và thứ 7, Chủ nhật.
3	Văn hoá, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng. - Sinh hoạt tập thể.	- Vào ngoài giờ học hàng ngày và thứ 7, chủ nhật. - 19 giờ đến 21 giờ vào một buổi trong tuần.
4	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu.	Vào tất cả các ngày làm việc trong tuần.
5	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn Thanh niên tổ chức các buổi hoạt động và tham gia các hoạt động do đoàn cấp trên tổ chức; tổ chức giao lưu, sinh hoạt đoàn thanh niên vào ngoài giờ học hàng ngày và thứ 7, Chủ nhật hoặc các buổi tối.
6	Đi thực tế môn học/mô đun và nghề nghiệp	Theo thời gian bố trí của giáo viên và theo yêu cầu của môn học, mô đun.
7	Các hoạt động ngoại khóa (chuyển đổi số, Khởi nghiệp...)	Theo Kế hoạch riêng

- Thời gian hoạt động ngoại khoá được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào thời điểm thích hợp.

4.3. Hướng dẫn tổ chức thi hết môn học, mô đun

- Kiểm tra thường xuyên (KTTX), kiểm tra định kỳ (KTĐK):

+ Kiểm tra thường xuyên (KTTX) do giáo viên giảng dạy môn học, mô đun thực hiện trong quá trình học theo từng môn học, mô đun bằng một trong các hình thức: Kiểm tra vấn đáp trong giờ học; kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút; kiểm tra một số Nội dungthực hành, thực tập; chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác; điểm KTTX được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

+ Kiểm tra định kỳ (KTĐK) và số bài KTĐK được quy định trong chương trình môn học, mô đun; KTĐK có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút; chấm điểm bài tập lớn; tiểu luận; làm bài thực hành; thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác; điểm KTĐK được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

+ KTTX, KTĐK có thể thực hiện bằng hình thức trực tuyến do giáo viên, giảng viên giảng dạy môn học, mô đun quyết định. Việc kiểm tra bằng hình thức trực tuyến đối với các nội dung thực hành chỉ áp dụng khi đáp ứng được các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; hệ thống hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin và phải đảm bảo đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của người học;

- Thi kết thúc môn học, mô đun (TKTMH/MĐ): Thời gian tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

+ Cuối mỗi học kỳ, Nhà trường tổ chức một kì thi chính và một kì thi phụ để thi kết thúc môn học, mô đun; kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc môn học, mô đun hoặc có môn học, mô đun chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính; ngoài ra Nhà trường có thể tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun vào thời điểm khác cho người học đủ điều kiện dự thi.

+ Hình thức thi kết thúc môn học, mô đun có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên.

+ Thời gian làm bài thi kết thúc môn học, mô đun đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian làm bài thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian làm bài thi của môn học, mô đun được quy định cụ thể trong môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

- Cách thức đánh giá:

+ Điểm môn học, mô đun bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số 0,4 và điểm TKTM có trọng số 0,6.

+ Điểm trung bình điểm kiểm tra là trung bình cộng của các điểm KTTX, điểm KTĐK theo hệ số của từng loại điểm. Trong đó, điểm KTTX tính hệ số 1, điểm KTĐK tính hệ số 2.

+ Điểm môn học, mô đun được sử dụng theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm môn học, mô đun đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ

5,0 trở lên.

- TKTM có thể thực hiện bằng hình thức trực tuyến khi các môn học, mô đun đáp ứng được các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; hệ thống hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin. Trước khi áp dụng giáo viên giảng dạy môn học, mô đun báo cáo Phòng Đào tạo, Phòng Đào tạo đề nghị Hiệu trưởng quy định cụ thể về hình thức và quy trình tổ chức thi nhằm đảm bảo đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của người học và chống gian lận trong quá trình thi. Diễn biến của buổi thi trực tuyến phải được ghi hình, ghi âm và xuất in kết quả bài thi để lưu trữ theo quy định.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

* Đối với đào tạo theo niên chế:

- Điều kiện dự thi tốt nghiệp: Điểm tổng kết môn học, mô đun trong chương trình từ đạt trở lên.

+ Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

+ Người học không đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp theo quy định tại điểm a khoản này, nếu còn quỹ thời gian để hoàn thành chương trình thì được hiệu trưởng xem xét, cho phép được hoàn thành các môn học, mô đun chưa đạt và tổ chức xét điều kiện dự thi tốt nghiệp.

+ Người học không đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp do bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết thời gian bị kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học thì được hiệu trưởng tổ chức xét điều kiện dự thi tốt nghiệp.

+ Người học có hành vi vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật chưa ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hiệu trưởng phải tổ chức xét kỷ luật trước khi xét điều kiện dự thi tốt nghiệp cho người học đó.

- Số lần dự thi tốt nghiệp:

+ Người học có điểm thi tốt nghiệp dưới 5,0 thì được thi lại môn thi đó không quá 03 lần trong thời gian tối đa hoàn thành chương trình.

+ Thi lại lần thứ nhất cho người học có môn thi tốt nghiệp chưa đạt yêu cầu trong thời gian tối thiểu 30 ngày kể từ ngày công bố kết quả thi tốt nghiệp, thời gian thi lại do hiệu trưởng quy định.

+ Người học có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định, nếu có môn thi tốt nghiệp có điểm dưới 5,0 thì được hiệu trưởng xem xét ưu tiên số lần dự thi lại môn thi tốt nghiệp đó trong quỹ thời gian tối đa hoàn thành chương trình.

+ Người học không tham dự thi tốt nghiệp vì lý do chính đáng và bất khả kháng thì chưa tính số lần thi đó và được bố trí dự thi ở kỳ thi khác. Nếu bỏ thi không có lý do chính đáng thì vẫn tính số lần dự thi đó và phải tham dự kỳ thi lại trong số lần được phép thi lại.

+ Người học được miễn thi tốt nghiệp đối với môn thi trong trường hợp đã tham dự thi và được công nhận kết quả thi đạt yêu cầu đối với môn thi đó ở ngành, nghề và trình độ tương đương.

Nội dung thi tốt nghiệp: Gồm môn thi Lý thuyết chuyên môn và môn thi Thực hành

chuyên môn nghề nghiệp.

TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Lý thuyết chuyên môn *(chọn một trong ba hình thức thi)*	Thi viết/Trắc nghiệm	Không quá 180 phút
		Thi vấn đáp	Mỗi thí sinh có 30 phút chuẩn bị, 15 phút trả lời
2	Thực hành nghề nghiệp	Làm bài thực hành kỹ năng tổng hợp để hoàn thiện một sản phẩm, dịch vụ hoặc một phần sản phẩm, dịch vụ	Không quá 24 giờ/3 ngày

- Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

+ Điểm của mỗi môn thi tốt nghiệp đạt từ 5,0 trở lên theo thang điểm 10.

+ Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

+ Hoàn thành các điều kiện khác theo quy định của trường.

+ Trường hợp người học có hành vi vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật chưa ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, Hiệu trưởng phải tổ chức xét kỷ luật trước khi xét điều kiện công nhận tốt nghiệp cho người học đó.

+ Trường hợp người học bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học thì được hiệu trưởng tổ chức xét công nhận tốt nghiệp.

* Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ:

Điều kiện tốt nghiệp: Kết thúc khóa học, hoặc khi người học tích lũy đủ số mô-đun, tín chỉ theo quy định trong chương trình, Hiệu trưởng thành lập hội đồng xét tốt nghiệp cho người học.

Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

+ Tích lũy đủ số mô đun, tín chỉ quy định của chương trình.

+ Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,0 trở lên.

+ Hoàn thành các yêu cầu bắt buộc khác theo quy định của chương trình.

+ Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

+ Có đơn đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian của chương trình đào tạo.

4.5. Hướng dẫn thực hiện chọn môn học/mô đun tự chọn

Vào đầu khóa học, người học sẽ đăng ký chọn một trong các mô đun tự chọn trong đào tạo Nhà trường đã quy định.

4.6. Các chú ý khác

- Có thể lựa chọn các môn học, mô đun trong chương trình khung này để xây dựng chương trình đào tạo Sơ cấp nghề tùy theo nhu cầu của người học và phải đảm bảo tính liên thông khi người học có nhu cầu học lên Trung cấp.

Trường hợp cần thiết một số môn học/mô đun trong chương trình đào tạo có thể bố trí học tập, thực hành, thực tế tại doanh nghiệp; có thể thi kết thúc môn học/mô đun tại đơn vị liên kết đào tạo hoặc tại doanh nghiệp, được thực hiện trực tiếp hoặc trực tuyến khi đáp ứng được các điều kiện cho việc tổ chức thi./.